



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Địa chỉ : Số 194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 38 297 147 – Fax : (028) 38 229 778

E-mail : capnuocbenthanh@vnn.vn

Website : www.capnuocbenthanh.com

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

(Quý cổ đông vui lòng mang theo tài liệu này khi tham dự Đại hội)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2021

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Số TT	Danh mục tài liệu	Trang
1.	Chương trình Đại hội.	3
2.	Thế lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.	5
3.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị năm 2020.	9
4.	Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020; báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2020.	19
5.	Báo cáo của Ban Giám đốc; Báo cáo kiểm toán; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.	29
6.	Tờ trình về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2020	45
7.	Báo cáo định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.	47
8.	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.	53
9.	Tờ trình về mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị/ Thư ký HĐQT năm 2021.	55
10.	Tờ trình về việc phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.	57
11.	Tờ trình về việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo, quyết định ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2021, năm 2022 giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV.	67
12.	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022	69
13.	Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022.	71
14.	Thế lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022.	73

Tài liệu họp Đại hội được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: www.capnuocbenthanh.com (mục "Công bố thông tin" chọn "Đại hội cổ đông thường niên").

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
3. Thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.
4. Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.
5. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị năm 2020.
7. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020; báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2020.
8. Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập.
9. Trình bày về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2020.
10. Báo cáo Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
11. Trình bày về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
12. Trình bày mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị/ Thư ký HĐQT năm 2021.
13. Trình bày về việc phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.
14. Trình bày về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo, quyết định ký kết Hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2021, năm 2022 giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV.
15. Thông tin liên quan việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế quản trị; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của BKS và Quy chế công bố thông tin theo quy định hiện hành.
16. Đại hội thảo luận.
17. Trình bày về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 1017 – 2022; Thông qua Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022; Thông qua Thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022.
18. Đại hội bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị và bỏ phiếu biểu quyết những vấn đề chủ yếu của Đại hội.
Nghỉ giải lao (dùng bánh ngọt, trái cây, trà, cà phê,...).
19. Ban kiểm soát công bố kết quả bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị (Nhiệm kỳ 2017 – 2022) và kết quả biểu quyết những vấn đề chủ yếu của Đại hội.
20. Thông qua Nghị quyết Đại hội.
21. Thông qua Biên bản Đại hội.
22. Tổng kết và bế mạc Đại hội.

**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 26/3/2021 được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại Đại hội.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

4. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

4.1 Phiếu biểu quyết: Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022; Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết, bao gồm: *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến hoặc Có ý kiến khác.*

4.2 Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô *Đồng ý, Không đồng ý hoặc Không có ý kiến* của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác,... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết.

- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc Thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn mà cổ đông chưa biểu quyết, nếu chưa hết thời gian biểu quyết, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó không bỏ phiếu đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu do Chủ tọa đoàn hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu *Đồng ý*, *Không đồng ý*, *Không có ý kiến* của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

6. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022 (bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT) được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu và được tổ chức thực hiện theo Quy chế tham gia đề cử, ứng cử và Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến tham dự muộn không bị ảnh hưởng.

8. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Đối với quyết định về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo, quyết định ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2021, năm 2022 giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Trong trường hợp Đại hội phát sinh các vấn đề khác cần biểu quyết, tỷ lệ biểu quyết thông qua căn cứ theo quy định của pháp luật.

9. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

10. Thể lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông./.



Phạm Thị Thanh Vân

BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2020 (đã kiểm toán) của Công ty;
- Tình hình thực tiễn thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2020 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2020, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của Thành phố; ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty với đặc điểm địa bàn quản lý trung tâm, khách hàng chủ yếu là đơn vị kinh doanh, dịch vụ.

Trên mạng lưới còn 12% ống cũ mục, đan xen các công trình ngầm hoá thuộc các lĩnh vực khác như điện lực, cáp quang,... rất chằng chịt nên có khó khăn trong quản lý, đầu tư sửa chữa chống thất thoát nước. Mặt khác, trong điều kiện mức vay thương mại phục vụ công tác chống thất thoát nước đã hết, nguồn vốn đầu tư cho công tác xây dựng cơ bản gặp khó khăn, ảnh hưởng lâu dài đến hiệu quả công tác chống thất thoát nước tại đơn vị.

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu và giá nước sạch do UBND Thành phố quy định, đồng thời giá mua bán sỉ nước sạch thông qua hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (SAWACO) được xác định qua từng năm nên có sự hạn chế nhất định về tính chủ động điều tiết trong cân đối kế hoạch tài chính hàng năm của đơn vị.

Tuy tình hình kinh tế - xã hội nói chung và ngành cấp nước nói riêng trong năm 2020 gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tập trung chỉ đạo điều hành Công ty bám sát nhiệm vụ, đề ra nhiều giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đặc biệt là các chỉ tiêu về lợi nhuận và tỷ lệ giảm nước không doanh thu.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Kết quả thực hiện năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019 (đã điều chỉnh hồi tố)	Kết quả SXKD năm 2020		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2020	So với thực hiện năm 2019
			1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	54,258	47,368	46,257	97,65	85,25
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	40,188	36,000	36,012	100,03	89,61
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	470.308	457.300	457.252	99,99	97,22
	Trong đó: Doanh thu tiền nước		464.549	453.000	452.113	99,58	97,11
4	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	98,86	100	98,89	-	-
5	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
6	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	26,02	24,00	22,00	-	-
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	44.908 (*)	40.000	44.117	110,29	98,24
8	Cổ tức	%/mệnh giá	12	12	Dự kiến 13	-	-

(*) Theo kết quả của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV tại Thông báo số 660/TB-KV IV ngày 31/12/2020, lợi nhuận trước thuế năm 2019 đã điều chỉnh hồi tố từ 39.704 triệu đồng thành 44.908 triệu đồng (tăng 5.204 triệu đồng).

b. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2020:

Sản lượng nước Công ty mua sỉ nước sạch từ SAWACO là 46,257 triệu m³ giảm 2,4% so với kế hoạch (47,368 triệu m³), so với năm 2019 giảm 8,001 triệu m³ (14,7%).

Sản lượng nước tiêu thụ đạt 36,012 triệu m³ tăng 0,03% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2020 (36,000 triệu m³), giảm 4,176 triệu m³ (10,4%) so với năm 2019. Doanh thu tiền nước đạt 452.113 triệu đồng giảm 0,2% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2020 (453.000 triệu đồng), giảm 12.436 triệu đồng (2,7%) so với năm 2019. Trong đó giá bán lẻ nước sạch bình quân 12 kỳ đạt 12.554 đồng/m³ giảm 29 đồng/m³ so với kế hoạch (12.583 đồng/m³), tăng 995 đồng/m³ so với năm 2019 (11.559 đồng/m³), vẫn là mức giá cao nhất so với các công ty khác của SAWACO.

Trong năm 2020, đối với công tác quản lý vận hành mạng lưới phục vụ công tác cấp nước, Công ty tập trung công tác phối hợp thực hiện sửa chữa ống mục nghẹt, sửa bể, đặc biệt tập trung công tác dò, sửa bể ngầm để giảm thất thoát nước. Về chương trình hoàn thiện mạng lưới 5 năm giai đoạn 2015 – 2020 chỉ đạt 70% so với kế hoạch, trong năm 2020 đạt 55% giá trị xây lắp về các hạng mục phát triển mạng lưới cải tạo ống mục, sửa chữa ống mục, DMA, công tác chống thất thoát nước, di dời đồng hồ nước. Nguyên nhân do ảnh hưởng chung dịch bệnh Covid-19 và Nghị định 68-CP ban hành chậm triển khai duyệt giá mới.

Đặc biệt trong công tác chống thất thoát nước giai đoạn 2015 - 2020, năm 2020 Công ty đã kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước từ 42,3% (của năm 2015) xuống còn 22% (kéo giảm được 20%, lượng nước tiết kiệm được hơn 44 triệu m³, giá trị thu hồi tương đương hơn 219 tỷ đồng), so với kế hoạch năm 2020 kéo giảm được 2%, so với cùng kỳ năm 2019 kéo giảm được 4,02%. Công tác này góp phần vào kết quả sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả chung trong năm. Công ty luôn tập trung đầu tư vốn để cải tạo, thay thế và tích cực dò tìm điểm bể, tăng cường thêm các đơn vị ngoài tham gia thực hiện dò tìm và sửa bể. Đây là sự quyết tâm và nỗ lực rất lớn của tập thể lãnh đạo, CB-CNV Công ty.

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 44.117 triệu đồng, tăng 10,3% và vượt chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đặt ra là 40.000 triệu đồng. Công ty dự kiến chi trả năm 2020 là 13%/mệnh giá cổ phiếu.

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2019 (Triệu đồng)	Năm 2020 (Triệu đồng)	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	280.201	285.083	1,74%
Doanh thu thuần	467.526	454.005	(2,89)%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	46.506	43.499	(6,46)%
Lợi nhuận khác	(1.598)	618	138,67%
Lợi nhuận trước thuế	44.908	44.117	(1,76)%
Lợi nhuận sau thuế	36.540	35.914	(1,71)%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30,74%	33,88%	3,14%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,33 lần	1,93 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,2 lần	1,76 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	32,14%	26,26%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	47,36%	35,61%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	37,84	36,03	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,67	1,59	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,82%	7,91%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19,22%	17,08%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	13,04%	12,60%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9,95%	9,58%	

III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Đánh giá kết quả hoạt động:

Năm 2020, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra. Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty có tính kế thừa bền vững.

Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100 % nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước và công tác giảm nước không doanh thu luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên, góp phần đưa hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao, bám sát và đảm bảo yêu cầu công tác đề ra; kinh nghiệm thực tế tích lũy ngày càng nhiều.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh; đảm bảo duy trì chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn.

Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị về doanh thu tiền nước, lợi nhuận trước thuế,...

Công ty vẫn tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý; các hoạt động hợp tác trao đổi kỹ thuật, đầu tư, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin đã được triển khai ngày càng có chất lượng và đi vào chiều sâu.

Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đang được tích cực triển khai; việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích công nghệ thông tin đã bước đầu hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, phục vụ khách hàng.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tổng giá trị tài sản năm 2020 là 285.083 triệu đồng, tăng 4.882 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ 1,74% so với năm 2019. Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 35,87%, chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho,... Năm 2020, tài sản cố định mới tăng 34.312 triệu đồng; trong đó, 34.252 triệu đồng là đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành các hệ thống ống cấp nước, đồng hồ nước cỡ lớn và phát triển mạng lưới cấp nước nhằm đảm bảo nhu cầu cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn đồng thời làm giảm tỷ lệ thất thoát nước trong khu vực quản lý; còn lại 60 triệu đồng là tài sản tăng do mua sắm.

Hàng tồn kho cuối năm 2020 tăng 9,43% so với năm 2019 và vòng quay hàng tồn kho giảm từ 37,84 lần xuống 36,03 lần, giá trị hàng tồn kho của Công ty là khá cao nhằm mục đích cung cấp kịp thời vật tư thi công các công trình trong 6 tháng cuối năm 2020 và đầu năm 2021 để thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển mạng lưới, nâng cấp hệ thống cấp nước, sửa chữa ống mục, chống thất thoát nước. Mặt khác, nguyên nhân hàng tồn kho nhiều còn do chậm được cấp giấy phép cho công tác đào đường, di dời hộp đồng hồ nước, tồn kho lượng đồng hồ nước mới nhập vào cuối năm của gói thầu đồng hồ nước.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,93 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 1,76 lần
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản: 26,26%
- Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu: 35,61%

Điều này thể hiện Công ty sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng vốn được bảo toàn, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty đã rà soát tất cả các văn bản, quy định, quy trình nghiệp vụ, đặc biệt là các quy trình nghiệp vụ liên quan đến dịch vụ khách hàng để điều chỉnh, bổ sung, hoặc soạn thảo mới phù hợp với điều kiện thực tế và hướng đến mục tiêu giải quyết nhanh gọn, chính xác các yêu cầu của khách hàng.

- Công ty triển khai dịch vụ Tổng đài điện thoại Call Center (dịch vụ/trung tâm chăm sóc khách hàng) hoạt động 24/7 để tiếp nhận, giải đáp thắc mắc của khách hàng và phối hợp xử lý nhanh các sự cố trên mạng lưới cấp nước; tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh sự cố liên quan qua hệ thống tổng đài 1022 của Thành phố; bố trí bộ phận tiếp khách hàng tại trụ sở (tầng trệt) theo cơ chế “một cửa” nhằm tránh tình trạng khách hàng đi lại nhiều lần.

- Cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ được tạo điều kiện tham gia các buổi hội thảo, các lớp tập huấn, đào tạo trong và ngoài nước, giao lưu với các đơn vị bạn trong ngành nhằm học tập kinh nghiệm, nâng cao trình độ; đội ngũ cán bộ quản lý các phòng, ban, đội cũng được luân chuyển, bổ nhiệm nhằm tạo điều kiện phát huy năng lực của từng cá nhân.

- Công ty triển khai đọc số bằng điện thoại thông minh, mở rộng các tương tác phần mềm trong quản lý; xây dựng và triển khai phần mềm quản lý sự cố mạng lưới cấp nước trên nền tảng GIS; ứng dụng Zalo trong việc tương tác, cung cấp thông tin cho khách hàng; triển khai thử nghiệm đồng hồ nước thông minh tại một số khu vực phù hợp; thay đổi giao diện website theo hướng thân thiện, dễ tra cứu, cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho khách hàng.

- Công ty đã triển khai áp dụng hóa đơn điện tử, đồng thời không thu tiền nước tại nhà khách hàng từ năm 2018; rút ngắn lịch đọc chỉ số đồng hồ nước khách hàng từ 20 đợt/kỳ xuống còn 12 đợt/kỳ; phối hợp mở rộng các kênh thu hộ và thanh toán tiền nước; công khai quy trình, quy định, hướng dẫn cho khách hàng trên website và tổ chức tiếp nhận hồ sơ khách hàng trực tuyến; có cơ chế giải quyết khẩn nhu cầu dịch vụ cấp nước của khách hàng;... góp phần rút ngắn thời gian thao tác nghiệp vụ, giảm lao động trực tiếp, giảm thiểu chi phí quản lý, tạo thêm tiện lợi cho khách hàng.

- Trong việc hiện đại hóa hành chính, Công ty nâng cấp phần mềm Văn phòng điện tử (Online Office) nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp trực tuyến giữa các phòng, ban, đội; ký kết hợp đồng với Trung tâm tin học và số hóa tài liệu (thuộc Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam) để chỉnh lý tài liệu lưu trữ tại Phòng Tổ chức – Hành chính; trang bị ipad cho cán bộ chủ chốt để phục vụ hội họp online trực tuyến, giúp công tác quản lý hành chính ngày càng nề nếp, tiết kiệm thời gian hội họp trực tiếp và chi phí in ấn tài liệu,...

- Về hoạt động truyền thông, Công ty phối hợp với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (SAWACO) và báo Sài Gòn Giải Phóng, báo Người Lao Động để cung cấp các thông tin, tuyên truyền các hoạt động của đơn vị. Đồng thời, các tiện ích nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng cũng được tuyên truyền, thông tin rộng rãi thông qua website Công ty nhằm quảng bá hình ảnh và xây dựng mối quan hệ với cộng đồng.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2017 – 2022) đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua **03** phiên họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp (bao gồm **22** lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;
- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã ban hành **44** nghị quyết liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định, trên cơ sở đó đã tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2019 và đề ra định hướng cho hoạt động Công ty trong năm 2020.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hàng quý, Giám đốc lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi Hội đồng quản trị; đồng thời, qua các buổi họp của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo.

Thông qua việc thực hiện chức năng giám sát trên, cho thấy Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện công tác điều hành, quản lý đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị:

*** Đối với thù lao:**

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2020 như sau:

- Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

*** Đối với tiền lương:**

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS (không hưởng thù lao) hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

- Các thành viên trong Ban Giám đốc hưởng lương người quản lý chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

*** Đối với tiền thưởng:**

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

*** Các lợi ích khác:**

Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã trình bày trên, người quản lý công ty được trang bị các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác theo quy định.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2020 tình hình kinh tế xã hội và môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn, tuy nhiên Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc và tập thể CB-CNV Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV đề ra; đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Thanh Vân

Số: 29 /CNBT-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH;
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2020 (đã kiểm toán) của Công ty;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2020.

Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành năm 2020 như sau:

I. BÁO CÁO THẨM ĐỊNH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh năm 2020 thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28 tháng 5 năm 2020, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % thực hiện
1	2	3	4	5=4/3
1. Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	47,368	46,257	97,65
2. Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	36,000	36,012	100,03
3. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.	Triệu đồng	457,300	457,252	99,99
Trong đó: Doanh thu tiền nước		453,000	452,113	99,58

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % thực hiện
1	2	3	4	5=4/3
4. Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2020	%	24	22	-
5. Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	100	98,89	-
6. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	-
7. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	40,000	44,117	110,29
8. Cổ tức	%/mệnh giá	Dự kiến 12	Dự kiến 13	-

Lợi nhuận trước thuế thực hiện được 44,117 tỷ đồng, đạt 110,29% so với kế hoạch, với kết quả này Công ty đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Các chế độ phúc lợi, quyền lợi của người lao động được thực hiện đúng Luật lao động, thỏa ước lao động; việc chi trả lương hàng tháng được thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đề ra, đảm bảo tiền lương và thu nhập của người lao động tăng hàng năm tương ứng với năng suất lao động và kết quả sản xuất kinh doanh.

2. Thẩm định tình hình tài chính năm 2020:

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện tốt Quyết định số 1410/QĐ-KTNN ngày 09/10/2020 của Tổng Kiểm toán Nhà nước; Tổ kiểm toán số 2 thuộc Đoàn Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2019 của Công ty từ ngày 12/10/2020 đến ngày 19/10/2020. Thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV trong báo cáo kết quả kiểm toán, Công ty đã điều chỉnh hồi tố số liệu thực hiện năm 2019, gồm: điều chỉnh khoản phải trả khách hàng: hạch toán tăng doanh thu do kết chuyển vào thu nhập khác đối với khoản khách hàng đã ứng trước nhưng qua nhiều năm không phát sinh nghiệp vụ mới và không liên lạc được với khách hàng để trả lại, các khoản công nợ phải trả nhưng không phải trả, trích thừa chi phí phải trả; đồng thời điều chỉnh giảm chi phí, đưa vào khấu hao, tăng tài sản đối với một số dự án xây dựng cơ bản phù hợp theo quy định; do vậy lợi nhuận thực hiện năm 2019 tăng 5,204 tỷ đồng.

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam với nhận định chung như sau: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày; phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tại thời điểm 31/12/2020:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TSLĐ/NNH)	1,33 lần	1,93 lần
	- Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ-HTK/NNH)	1,20 lần	1,76 lần
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
	- Nợ phải trả trên tổng tài sản	32,14%	26,26%
	- Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	47,36%	35,61%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:		
	- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTKBQ)	37,84	36,03
	- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	1,67	1,59
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	7,82%	7,91%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	13,04%	12,60%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	19,22%	17,08%
	- Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần	9,95%	9,58%

Thông qua đánh giá một số chỉ tiêu tài chính cơ bản nêu trên thể hiện trong năm 2020 Công ty đã bảo toàn và phát triển đồng vốn có hiệu quả, góp phần đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu của Công ty có liên quan đến kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2020:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2019 (đã điều chỉnh hồi tố)	Kết quả năm 2020	Tỷ lệ %
A	1	2	3=2/1
1. Doanh thu bán nước sạch và cung cấp dịch vụ	467.525.681.128	454.523.451.497	97,22
2. Giá vốn hàng bán	317.708.217.511	310.172.648.837	97,63
3. Doanh thu hoạt động tài chính	875.373.865	1.309.086.417	149,54

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2019 (đã điều chỉnh hồi tố)	Kết quả năm 2020	Tỷ lệ %
A	1	2	3=2/1
4. Chi phí tài chính	2.309.684.597	2.232.095.116	96,64
5. Chi phí bán hàng	63.579.855.108	60.254.869.011	94,77
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.296.989.342	39.155.620.851	102,24
7. Thu nhập khác	1.906.588.843	1.419.894.440	74,47
8. Chi phí khác	3.505.064.275	801.951.533	22,88
9. Tổng lợi nhuận trước thuế	44.907.833.003	44.117.279.506	98,24
10. Tổng lợi nhuận sau thuế	36.539.505.668	35.913.980.199	98,29
11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.411	3.236	94,87

Qua kết quả trên cho thấy, tập thể CB-CNV Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã phấn đấu thực hiện những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đề ra với tinh thần tích cực và năng động. Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội của Thành phố.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

1. Tình hình nhân sự của Ban kiểm soát trong năm 2020:

Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty tổ chức vào ngày 28/5/2020 đã thông qua việc bỏ phiếu miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty đối với ông Nguyễn Xuân Trinh (gửi Đơn từ nhiệm lý do nghỉ hưu theo chế độ), đồng thời đã bầu bổ sung một thành viên Ban kiểm soát là bà Thạch Dương Kim An thay thế ông Nguyễn Xuân Trinh. Tháng 7/2020, bà Thạch Dương Kim An nghỉ hộ sản.

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2020:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Ban Kiểm soát đã thống nhất phân công nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Trưởng Ban Kiểm soát:

- Thực hiện nhiệm vụ của Trưởng ban theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.

- Làm việc trực tiếp tại Công ty, giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban định kỳ hàng tháng của Công ty, chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát.

- Giám sát công tác kiểm kê hóa đơn tiền nước tồn thu hàng quý của Công ty; giám sát việc kiểm kê tài sản, vật tư phục vụ công tác lập Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2020 của Công ty; giám sát kiểm kê tồn quỹ tiền mặt năm 2020 của Công ty.

- Lập báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông; thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.

- Lưu giữ các hồ sơ của Ban Kiểm soát.

2. Bà Thạch Dương Kim An – Kiểm soát viên:

- Thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

- Giám sát về tình hình đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm vật tư, máy móc thiết bị.

- Theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về Luật Xây dựng, Luật đấu thầu.

3. Bà Phạm Thị Phương Linh – Kiểm soát viên:

- Thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

- Theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ quy chế tài chính.

- Phối hợp thẩm định các báo cáo liên quan đến công tác tài chính của Công ty.

- Theo dõi các hoạt động của Công ty có liên quan đến tính pháp lý, thực hiện các quy định về thị trường chung khoán, công bố thông tin của Công ty tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho Công ty niêm yết.

- Thư ký các cuộc họp của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tiến hành thực hiện các công việc như sau:

- Hoàn tất Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 và đề xuất Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua; Phối hợp cùng Công ty tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

- Xây dựng chương trình công tác năm để thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty.

- Tham dự các buổi họp giao ban định kỳ hàng tháng của Công ty.

- Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị; giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý của Công ty; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.

- Phối hợp với các bộ phận liên quan giám sát công tác kiểm kê hóa đơn tiền nước tồn thu hàng quý của Công ty; giám sát việc kiểm kê tài sản, vật tư phục vụ công tác lập Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2020 của Công ty; giám sát kiểm kê tồn quỹ tiền mặt năm 2020 của Công ty.

3. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

- Phiên họp lần 1 (ngày 17/3/2020): Nội dung họp thảo luận, lấy ý kiến thông qua Dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định tình hình SXKD năm 2019 của Công ty và đề xuất Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty chuẩn bị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua; Thảo luận về các nội dung chuẩn bị họp Hội đồng quản trị Công ty phiên họp thứ 10.

- Phiên họp lần 2 (ngày 11/5/2020): Nội dung họp xem xét đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Xuân Trình - Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017-2022 do nghỉ hưu theo chế độ; chuẩn bị kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020; rà soát Báo cáo tài chính quý I năm 2020.

- Phiên họp lần 3 (ngày 09/6/2020): Thảo luận, phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2020.

- Phiên họp lần 4 (ngày 29/7/2020): Rà soát Báo cáo tài chính bán niên năm 2020; thảo luận các nội dung chuẩn bị họp Hội đồng Quản trị Công ty phiên họp thứ 11.

- Phiên họp lần 5 (ngày 16/11/2020): Rà soát Báo cáo tài chính quý III năm 2020; thảo luận các nội dung chuẩn bị họp Hội đồng quản trị Công ty phiên họp thứ 12.

Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi công việc qua các phương tiện Email, điện thoại để nắm bắt thông tin kịp thời, liên tục.

4. Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2020 như sau:

+ Kiểm soát viên : 3.000.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Trưởng Ban kiểm soát do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

Công ty đã chi và hạch toán tiền lương, thưởng và các lợi ích khác cho Trưởng Ban kiểm soát và tiền thù lao, tiền thưởng cho các Kiểm soát viên theo đúng quy định.

5. Kết quả giám sát công tác quản lý của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động đúng quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ tại trụ sở Công ty và tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản giữa các phiên họp đối với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã kịp thời thông qua các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, liên quan đến tiền lương, thưởng và các khoản phúc lợi của người lao động, các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Công ty.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã kịp thời chỉ đạo giải quyết tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành sản xuất kịp thời, hoàn thành các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch đề ra.

6. Kết quả giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ, chính sách đối với người lao động.

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt một số công tác chủ yếu sau:

- Tiếp tục ứng dụng những tiện ích của công nghệ thông tin để phục vụ công tác quản lý và sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, Công ty có những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý như: ứng dụng công nghệ mới trong quản lý cấp nước, có những bước đột phá trong chương trình cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Duy trì tốt chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn Công ty quản lý.

- Thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất tiền nước tồn thu có sự tham gia giám sát của đại diện Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty.

- Thường xuyên thực hiện chế độ tự kiểm tra việc mua sắm vật tư, trang thiết bị; kiểm kê vật tư, tài sản và xử lý vật tư, tài sản sau kiểm kê; tổ chức đấu thầu mua sắm vật tư, máy móc thiết bị đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, báo cáo định kỳ theo quy định đối với công ty đại chúng; thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ và bất thường trên thị trường chứng khoán nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch tình hình hoạt động của Công ty.

7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty và giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Việc kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời đại diện Ban kiểm soát tham dự, Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát cũng đã trao đổi, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo của Ban kiểm soát theo quy định.

Ban Giám đốc điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2020, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Thư ký công ty đã tham dự một số Hội thảo và Hội nghị tập huấn bồi dưỡng về kiến thức nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà Ban kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của Công ty được tốt hơn trong thời gian tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành Công ty.

III. NHẬN XÉT CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

Trong năm 2020, mặc dù chịu tác động ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 kéo dài gây khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhưng với sự nỗ lực và quyết tâm Công ty đã cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công tác quản lý tài chính hiệu quả, từng bước tích lũy vốn để đầu tư phát triển tạo ra các giá trị bền vững cho Công ty.

Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán vật tư kịp thời không ảnh hưởng đến chỉ tiêu đánh giá năng lực hoạt động của Công ty; chủ động xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư từ đầu năm theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp tiến độ xây dựng cơ bản để tránh tồn kho nhiều ảnh hưởng đến tình hình tài chính Công ty.

Đẩy nhanh việc thực hiện 02 Nghị quyết chuyên đề của Đảng uỷ Công ty về “tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng đáp ứng chủ trương xây dựng đô thị thông minh” và “đẩy mạnh công tác giảm thất thoát nước bền vững và đạt hiệu quả kinh tế, phấn đấu đến năm 2025 đạt tỷ lệ thất thoát nước dưới 18,5%”; việc triển khai chủ trương tổ chức, sắp xếp lại các phòng ban đội theo mô hình tổ chức kinh doanh mới, cải tiến cơ cấu tổ chức của Công ty; việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ nhằm tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, góp phần đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng hiệu quả hơn.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (gọi tắt là “Công ty”) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Chi nhánh Cấp nước Bến Thành, đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV theo Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103005880 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 01 năm 2007, theo Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần số 0304789925 (được đổi từ số 4103005880) đăng ký thay đổi lần 4 ngày 08 tháng 02 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 và 01/01/2020 là 93.600.000.000 VND tương đương với 9.360.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là BTW và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 14 tháng 11 năm 2017.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng - công nghiệp (trừ thiết kế, khảo sát, giám sát công trình);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;
- Thiết kế xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Lập dự án, quản lý dự án công trình cấp, thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp - thoát nước;
- Khảo sát địa hình xây dựng công trình;
- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường ngành cấp nước;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng.

Trong năm, hoạt động chính của Công ty là quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất; Xây dựng công trình cấp nước; Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại 194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị:

Họ tên	Chức vụ
Bà Phạm Thị Thanh Vân	Chủ tịch
Ông Trần Quang Minh	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Phúc	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên
Ông Tạ Chương Lâm	Thành viên
Ông Huỳnh Đức Thành	Thành viên

Ban kiểm soát:

Họ tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng ban
Bà Thạch Dương Kim An	Thành viên
Bà Phạm Thị Phương Linh	Thành viên

Ban Giám đốc:

Họ tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Thành Phúc	Giám đốc
Ông Phạm Hồng Thắng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Mური	Phó Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Quốc tịch	Chức vụ
Ông Nguyễn Thành Phúc	Việt Nam	Giám đốc

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Công bố báo cáo tài chính

Ban Giám đốc công bố Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

(Đã ký)

NGUYỄN THÀNH PHÚC

Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Số: 193/2021/BCKT-HCM.00333

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2021, từ trang 6 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại mục 5.6 của Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu thu do áp sai đơn giá nước với số tiền là 2.903.916.372 VND (ngày 31/12/2019 là 2.055.205.128 VND); và Công ty cũng đã trích lập dự phòng đối với khoản tiền nước bị biến thủ từ năm 2013 với tỷ lệ là 100% số dư phải thu này. Tuy nhiên, giá trị các khoản dự phòng này có thể khác với giá trị không thể thu hồi thực tế.

(Đã ký)

TRANG ĐẮC NHA

Phó Tổng Giám đốc

Số GCNĐKHN kiểm toán 2111-2018-009-1

(Đã ký)

PHẠM THỊ NGỌC LIÊN

Kiểm toán viên

Số GCNĐKHN kiểm toán 1180-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
TÀI SẢN				
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		102.267.488.736	84.951.049.750
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	64.561.535.427	55.113.034.325
1. Tiền	111		46.561.535.427	40.113.034.325
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.000.000.000	15.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		11.100.000.000	1.100.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	11.100.000.000	1.100.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.188.705.304	11.207.193.095
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	10.841.723.677	10.979.750.555
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	4.501.326.815	1.740.240.377
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	440.885.847	976.035.275
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(3.595.231.035)	(2.488.833.112)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	8.996.150.782	8.221.151.790
1. Hàng tồn kho	141		8.996.150.782	8.221.151.790
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.421.097.223	9.309.670.540
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	2.162.500.000	2.397.800.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.183.928.725	6.787.170.656
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.15	74.668.498	124.699.884
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		182.815.928.109	195.250.179.031
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		386.897.346	386.897.346
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	1.544.866.431	1.544.866.431
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	5.6	(1.157.969.085)	(1.157.969.085)
II. Tài sản cố định	220		153.350.267.626	145.572.867.618
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	152.786.314.100	144.712.352.809
- Nguyên giá	222		323.990.433.095	289.678.786.836
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(171.204.118.995)	(144.966.434.027)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	563.953.526	860.514.809
- Nguyên giá	228		3.787.423.520	3.787.423.520
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.223.469.994)	(2.926.908.711)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		25.119.297.300	46.635.146.973
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	25.119.297.300	46.635.146.973
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.959.465.837	2.655.267.094
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	5.12	3.959.465.837	2.655.267.094
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		285.083.416.845	280.201.228.781

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
NGUỒN VỐN				
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		74.866.818.795	90.052.810.930
I. Nợ ngắn hạn	310		52.895.770.202	64.047.894.408
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	21.848.858.606	32.263.261.512
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	2.084.174.747	1.338.075.586
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	6.202.494.642	5.420.837.700
4. Phải trả người lao động	314		10.614.502.814	9.469.470.017
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	2.654.969.820	6.769.557.876
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	875.730.907	762.699.068
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	4.031.443.468	4.031.843.468
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.19	4.583.595.198	3.992.149.181
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		21.971.048.593	26.004.916.522
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	21.971.048.593	26.004.916.522
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		210.216.598.050	190.148.417.851
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.20	210.216.598.050	190.148.417.851
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		93.600.000.000	93.600.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		93.600.000.000	93.600.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		68.573.375.931	52.041.291.485
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		48.043.222.119	44.507.126.366
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		12.129.241.920	7.967.620.698
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		35.913.980.199	36.539.505.668
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		285.083.416.845	280.201.228.781

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

NGUYỄN PHAN DUNG**NGUYỄN HỮU CƯỜNG****NGUYỄN THÀNH PHÚC****Người lập biểu****Kế toán trưởng****Giám đốc**

TP. HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		454.523.451.497	467.525.681.128
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		517.967.500	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	6.1	454.005.483.997	467.525.681.128
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	310.172.648.837	317.708.217.511
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		143.832.835.160	149.817.463.617
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.309.086.417	875.373.865
7. Chi phí tài chính	22	6.4	2.232.095.116	2.309.684.597
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.232.095.116	2.309.684.597
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	60.254.869.011	63.579.855.108
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	39.155.620.851	38.296.989.342
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		43.499.336.599	46.506.308.435
11. Thu nhập khác	31	6.7	1.419.894.440	1.906.588.843
12. Chi phí khác	32	6.8	801.951.533	3.505.064.275
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		617.942.907	(1.598.475.432)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		44.117.279.506	44.907.833.003
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.15	8.203.299.307	8.368.327.335
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		35.913.980.199	36.539.505.668
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	3.268	3.411

(Đã ký)

NGUYỄN PHAN DUNG
Người lập biểu

(Đã ký)

NGUYỄN HỮU CƯỜNG
Kế toán trưởng

(Đã ký)

NGUYỄN THÀNH PHÚC
Giám đốc

TP. HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Mã số	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	44.117.279.506	44.907.833.003
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	26.534.246.251	23.195.690.709
- Các khoản dự phòng, (hoàn nhập)	03	1.106.397.923	947.415.201
- (Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.309.086.417)	(875.373.865)
- Chi phí lãi vay	06	2.232.095.116	2.309.684.597
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	72.680.932.379	70.485.249.645
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09	1.644.698.252	7.885.203.874
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10	(2.079.197.735)	733.713.541
- Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(12.242.054.896)	(8.247.055.312)
- (Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	235.300.000	(226.199.996)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.237.152.895)	(2.286.253.326)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(7.207.458.119)	(10.340.916.732)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	26.340.000	105.830.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.048.693.983)	(2.939.087.304)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	46.772.713.003	55.170.484.390
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(13.419.964.222)	(34.869.996.684)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(10.000.000.000)	(100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.229.751.350	839.585.736
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(22.190.212.872)	(34.130.410.948)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	6.483.080.727

	Mã số	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.034.267.929)	(2.218.263.468)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(11.099.731.100)	(9.230.149.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(15.133.999.029)	(4.965.331.991)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20 + 30 + 40)	50	9.448.501.102	16.074.741.451
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	55.113.034.325	39.038.292.874
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50 + 60 + 61)	70	64.561.535.427	55.113.034.325

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

NGUYỄN PHAN DUNG
Người lập biểu

NGUYỄN HỮU CƯỜNG
Kế toán trưởng

NGUYỄN THÀNH PHÚC
Giám đốc

TP. HCM, ngày 25 tháng 03 năm 2021

Số: 04 /TTr-CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH**Về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Kết thúc niên độ kế toán ngày 31/12/2020, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

1. Lợi nhuận trước thuế năm 2020	44.117.279.506	đồng
2. Thuế TNDN năm 2020	8.203.299.307	đồng
3. Lợi nhuận sau thuế năm 2020: (3)=(1)-(2)	35.913.980.199	đồng
4. Lợi nhuận để trích lập các quỹ và chia cổ tức	35.913.980.199	đồng

Sau khi cân đối tài chính, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành dự kiến phân phối để trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 như sau:

1. Quỹ đầu tư phát triển	10.774.194.060 đồng,	chiếm tỷ lệ: 30,00 %
2. Quỹ khen thưởng	4.934.900.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 13,74 %
3. Quỹ thưởng người quản lý công ty	388.800.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 1,08 %
4. Chia cổ tức cho cổ đông (13% mệnh giá)	12.168.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 33,88 %
5. Lợi nhuận còn lại	7.648.086.139 đồng,	chiếm tỷ lệ: 21,30 %
Cộng	35.913.980.199 đồng	100 %

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****Phạm Thị Thanh Vân**

Số: 05 /CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo định hướng phát triển và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

I. NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2021

Dự báo năm 2021 nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19. Bên cạnh đó, doanh nghiệp vẫn sẽ đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn, các chi phí đầu vào tiếp tục tăng, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu,...

Năm 2021, Công ty tiếp tục ổn định và tập trung cho mọi hoạt động nhằm đáp ứng nhiệm vụ chính trị đồng thời là nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chủ yếu. Xác định trên vùng phục vụ Quận 1 và Quận 3 là trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục hoàn thiện theo hướng hiện đại phù hợp xu thế đô thị thông minh trên mọi hoạt động, đặc biệt là phát triển hạ tầng kỹ thuật, trong đó ngành cấp nước phải đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Hiện đại và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng gắn với việc cấp nước an toàn, liên tục, bảo đảm các tiêu chí chất lượng, đồng thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả, là mục tiêu gắn liền sự phát triển bền vững của Công ty.

Việc Thành phố tiếp tục duy trì chính sách thu hút vốn đầu tư, định hướng thực hiện chủ trương phát triển thương mại điện tử quốc gia của Chính phủ và mục tiêu xây dựng đề án “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” là cơ hội thuận lợi góp phần cho sự tăng trưởng của đơn vị, tạo tiền đề cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý và toàn thể công nhân lao động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tiếp tục có những bước đi vững chắc, phấn đấu thực hiện tốt những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

II. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2021

Để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 đạt hiệu quả cao, Công ty đề ra các mục tiêu như sau:

- Cung cấp nước sạch một cách ổn định, đảm bảo chất lượng, an toàn đến cho khách hàng. Tiếp tục duy trì 100% khách hàng trên địa bàn được cung cấp và sử dụng nước sạch.

- Phấn đấu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Phân đấu đạt 100% tỷ lệ thực thu đương niên; đảm bảo công tác đăng ngân giải trách đúng quy định.

- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả và phát triển nguồn vốn của đơn vị; đảm bảo hoạt động tài chính lành mạnh.

- Nâng cao hiệu quả quản lý DMA gắn liền giá trị thu hồi chống thất thoát nước, áp dụng tỷ lệ thưởng khuyến khích người lao động.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng gắn liền chương trình đô thị hoá Thành phố thông minh, giải quyết kịp thời 24/7 trên mọi lĩnh vực quản lý mạng lưới và giải quyết thắc mắc, sự cố cấp nước cho khách hàng nhanh nhất và an toàn, an ninh.

- Luôn nỗ lực chăm sóc khách hàng một cách tốt nhất với dịch vụ tận tâm, hướng tới mục tiêu là đơn vị dẫn đầu của ngành nước Thành phố trong việc đem lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

- Tổ chức, quản lý lao động, đào tạo nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản lý, điều hành và thương mại điện tử.

- Xây dựng Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

III. CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2021

Từ những khó khăn và thuận lợi nêu trên, Công ty đề ra các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu trong năm 2021 như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2021 so với năm 2020 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	36,012	37,000	102,7
2	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	452.113	491.703	108,8
3	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	98,89	100	-
4	Gắn mới đồng hồ nước	Cái	165	100% nhu cầu khách hàng	-
5	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	-
6	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	22,00	21	-

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2021 so với năm 2020 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
7	Đầu tư xây dựng cơ bản				
7.1	Vốn vay	Mét	-	0	-
	Giá trị giải ngân	Triệu đồng	-	0	-
7.2	Vốn kinh doanh	Mét	-	15.319	-
	Giá trị giải ngân	Triệu đồng	12.567	93.061 *	-
7.3	Vốn đưa vào chi phí sản xuất	Mét	-	5.010	-
	Giá trị giải ngân	Triệu đồng	8.416	20.746	-
7.4	Cơ sở vật chất	Mét	-	-	-
	Giá trị giải ngân	Triệu đồng	436	2.500	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	44.117	45.000	102
9	Cổ tức	%/mệnh giá	Dự kiến 13	Dự kiến 13	-

* Trong đó, các công trình chuyển tiếp năm cũ có khối lượng là 10.689 m và giá trị giải ngân là 75.862 triệu đồng.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, trong đó tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước trên địa bàn, đảm bảo Công ty phát triển theo định hướng đề ra.

- Quản lý và hoàn thiện mạng lưới cấp nước trên địa bàn; duy trì và kéo giảm tỷ lệ nước không doanh thu theo lộ trình có hiệu quả nhất từ năm 2021 còn dưới 21%, đến năm 2025 dưới 18,5%, đạt điểm hoà vốn và thu hồi vốn đầu tư đạt hiệu quả kinh tế cao.

- Đưa mục tiêu cổ tức gắn liền lợi nhuận Công ty hài hoà giữa đầu tư phát triển và phân phối lợi nhuận hàng năm phù hợp xu thế phát triển của Công ty.

- Ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần CB-CNV, người lao động, giải quyết hài hoà giữa lợi ích Công ty, năng suất lao động, thu nhập người lao động.

- Nâng cao năng lực quản trị công ty niêm yết trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành; đào tạo bồi dưỡng nguồn cán bộ quản lý, điều hành; minh bạch thông tin, tình hình hoạt động của đơn vị.

2. Giải pháp chủ yếu:

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc duy trì tỷ lệ 100% các hộ dân trên địa bàn quản lý được cung cấp nước sạch, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng, cải thiện hơn nữa chất lượng dịch vụ cung cấp nước cho khách hàng với phương châm “hướng về cộng đồng – phát triển để phục vụ tốt hơn”.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ gắn liền những chỉ tiêu quản lý mạng lưới, chống thất thoát nước và sự dao động sử dụng nước của khách hàng, gắn lộ trình giá nước sạch đến 2022.

- Tập trung nguồn vốn để sửa chữa, thay thế ống mục, kết hợp đầu tư nâng cấp cải tạo theo tuổi thọ và sự phát triển từng vùng DMA theo quy hoạch phát triển.

- Đảm bảo chất lượng vật tư, thiết bị, phụ kiện thay thế chuyên ngành cũng như tổ chức thực hiện thi công, giám sát chất lượng công trình gắn kết với công tác phối hợp hạ tầng kỹ thuật, xử lý giao cắt và tái lập mặt đường đạt yêu cầu quy định quản lý hạ tầng kỹ thuật.

- Xây dựng cơ chế thưởng phạt hợp lý trong lĩnh vực chống thất thoát nước theo hình thức khoán chi phí nhóm và người lao động; quản lý DMA dựa trên tỷ lệ thất thoát nước và sản lượng, doanh thu trên từng DMA khu vực.

- Duy trì ứng dụng công nghệ thông tin “GIS” và các chương trình phần mềm ứng dụng để quản lý tài sản mạng lưới gắn liền với chương trình quản lý khách hàng; bảo đảm dịch vụ kịp thời, chính xác và xử lý nhanh sự cố qua thông tin online giữa Công ty, khách hàng trong thành phố, đô thị thông minh.

- Từng bước thay thế đồng hồ nước thông minh cho khách hàng có sản lượng cao (đồng hồ nước từ 25 ly trở lên); tiến tới bổ sung thực hiện các dịch vụ sau đồng hồ nước khách hàng, đặc biệt là các chung cư có đồng hồ tổng phân phối qua các đồng hồ phụ, cũng như việc sửa bể, dò tìm rò rỉ thất thoát nước ở các khu vực trên.

- Xây dựng, công khai, đơn giản hóa các quy trình, quy định theo hướng rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu dịch vụ khách hàng; tiến tới cung cấp dịch vụ cấp nước trực tuyến chất lượng cao với chức năng “một cửa điện tử” cho phép tiếp nhận, xử lý, chuyển trả kết quả cũng như tra cứu về tình trạng giải quyết của tất cả các dịch vụ cấp nước.

- Công khai minh bạch các quy định thủ tục hành chính, hoạt động mua sắm tài sản, xây dựng sửa chữa, đấu thầu, quản lý đầu tư xây dựng và sử dụng tài sản công.

- Đảm bảo tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, tuân thủ các tiêu chí, chuẩn mực kế toán tài chính; cân đối chi tiêu hợp lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, công bố thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết; xây dựng các quy định, quy chế quản trị nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

- Hoàn thiện mô hình tổ chức kinh doanh; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân lành nghề có đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao và thái độ làm việc thân thiện, văn minh, lịch sự;

- Điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công tác bằng hệ thống đánh giá KPIs phù hợp với thực tế; tiếp tục khoán lương cho các phòng, ban, đội, bộ phận nhằm nâng cao năng suất lao động, đánh giá đúng kết quả công việc và nâng cao thu nhập.

Trên đây là định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong năm 2021. Để có cơ sở cho Hội đồng quản trị và Ban quản lý, điều hành triển khai thực hiện; đồng thời để có thể điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu (như doanh thu, lợi nhuận,...) trong năm 2021 phù hợp với tình hình thực tế, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét:

1. Chấp thuận thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, bao gồm các mục tiêu định hướng, chỉ tiêu và giải pháp chủ yếu nêu trên.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2021.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Thanh Vân

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (Điều lệ Công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/5/2020;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập dưới đây để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành:

Số TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ
1	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	Số 1 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
2	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	Nhà Indochina - Tầng 2, Số 4 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
3	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C	Số 02 đường Trường Sơn, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh sách trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

3. Về mức phí kiểm toán, giao Giám đốc Công ty thương thảo với Công ty kiểm toán được chọn đảm bảo mức phí kiểm toán hợp lý.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thu Hương

TỜ TRÌNH

**Về mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
và Người phụ trách quản trị/Thư ký HĐQT Công ty năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (Điều lệ Công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/5/2020;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành,

Tại phiên họp thứ 13 (Nhiệm kỳ 2017 – 2022) vào ngày 11/3/2021, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Người phụ trách quản trị/ Thư ký HĐQT Công ty trong năm 2021, cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT : **6.000.000 đồng/người/tháng.**
(Tăng 1.000.000 đồng/người/tháng so với mức thù lao 5.000.000 đồng/người/tháng đã áp dụng từ năm 2019)
- Thành viên BKS : **3.500.000 đồng/người/tháng;**
- Người phụ trách quản trị/Thư ký HĐQT: **3.500.000 đồng/người/tháng.**
(Tăng 500.000 đồng/người/tháng so với mức thù lao 3.000.000 đồng/người/tháng đã áp dụng từ năm 2019)
- Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao.

Mức thù lao được điều chỉnh nói trên tương ứng với mặt bằng thù lao chung hiện đang áp dụng tại các công ty cổ phần cấp nước trong Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, đồng thời có sự ghi nhận những nỗ lực của thành viên HĐQT, thành viên BKS trong công tác điều hành, mang lại hiệu quả SXKD cho đơn vị.

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 14 của Điều lệ Công ty, việc xác định thù lao của HĐQT và BKS thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, do đó Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua vấn đề trên.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.



Phạm Thị Thanh Vân

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Ngày 23/11/2017, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022 bao gồm 3 Chương, 12 Điều, trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, phù hợp với Điều lệ của Công ty và các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan (Quy chế được ban hành sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị Công ty tại Phiên họp thứ 3 - Nhiệm kỳ 2012 – 2017).

Tuy nhiên, thời gian qua các cơ quan quản lý cũng đã ban hành một số văn bản pháp lý quan trọng điều chỉnh một số quy định về quản trị đối với các công ty đại chúng như: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Căn cứ quy định tại điểm 1 khoản 2 Luật Doanh nghiệp năm 2020 “Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ phê duyệt quy chế hoạt động của Ban kiểm soát”; quy định tại khoản 6 Điều 288 Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán “Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua,”;

Nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước, đảm bảo đồng bộ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/5/2020, trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế về hoạt động của Ban Kiểm soát áp dụng cho doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định, Ban kiểm soát Công ty đã xây dựng lại dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát bao gồm 7 Chương, 21 Điều tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp 2020, phù hợp với Điều lệ của Công ty và các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan.

Qua nội dung trình bày nêu trên, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (đính kèm toàn văn dự thảo).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận để Ban Kiểm soát Công ty triển khai thực hiện.

Trân trọng kính trình.

Hồ sơ đính kèm: Toàn văn dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Hương

DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 23 tháng 4 năm 2021.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (gọi tắt là Ban kiểm soát) là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành bầu ra theo Luật Doanh nghiệp, thay mặt cổ đông thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (gọi tắt là Công ty) nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các Kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - e) Không được là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

4. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, xây dựng chương trình công tác năm để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

5. Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các Kiểm soát viên, giám sát và chỉ đạo các Kiểm soát viên trong việc thực hiện các công việc được phân công.

6. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát.

7. Thực hiện báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.

8. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội cổ đông.

9. Ủy quyền cho một trong số các Kiểm soát viên đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt.

10. Thay mặt Ban kiểm soát giải đáp các chất vấn của cổ đông (nếu có) trước Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, trách nhiệm được giao.

Điều 7. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định sau đây:

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 3% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Quy chế quản trị Công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

7. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

8. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

9. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

10. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

11. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

12. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

13. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin và tài liệu liên quan về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên. Ban kiểm soát có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác. Thông thường Ban kiểm soát sẽ họp bằng cách gặp mặt trực tiếp, trường hợp không sắp xếp được thời gian, các thành viên có thể trao đổi qua email và thống nhất ký biên bản họp sau đó.

2. Thông báo chương trình họp: Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành sau 03 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các Kiểm soát viên. Thông báo cuộc họp Ban kiểm soát được nêu rõ về nội dung họp, thời gian địa điểm và phải kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Biểu quyết: Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số (trên 50%) Kiểm soát viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số ý kiến ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 14. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 15. Chế độ báo cáo của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát phải lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên. Nội dung báo cáo tối thiểu phải bao gồm:

1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên.

4. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành.

7. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát thực hiện các báo cáo chuyên đề theo chương trình kế hoạch làm việc, hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty. Báo cáo kiểm tra được gửi cho Hội Đồng quản trị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại điều lệ Công ty và lưu trữ tại Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có trách nhiệm phân công Kiểm soát viên phụ trách việc quản lý và lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Ban kiểm soát tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 16. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Kiểm soát viên.

1. Mức thù lao của các Kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

2. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 17. Công khai các lợi ích liên quan

1. Kiểm soát viên của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các Kiểm soát viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các Kiểm soát viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Điều 18. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên

Các Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các Kiểm soát viên.

Điều 19. Mối quan hệ với Ban Giám đốc điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban Giám đốc điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành.

Điều 20. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành bao gồm 7 Chương 21 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2021 (thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đã ban hành năm 2017).

Trong quá trình thực hiện, khi thấy cần thiết phải bổ sung, sửa đổi và thay thế quy chế này cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty, Ban kiểm soát sẽ quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất.

Các Kiểm soát viên và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thu Hương

TỜ TRÌNH**Về việc ủy quyền thương thảo, quyết định ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Trong thời gian qua, để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chức năng, ngành nghề đã đăng ký, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đã ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (cổ đông nắm giữ 53,15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty, sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”).

Việc ký kết hợp đồng mua bán sỉ nước sạch nói trên được thực hiện hàng tháng, với tổng số tiền cả năm sau khi tổng hợp giá trị hợp đồng của từng tháng là **274,9 tỷ đồng, theo số liệu tổng hợp của năm 2020** (tức bình quân **22,91 tỷ đồng/tháng**). Giá trị của mỗi hợp đồng mua sỉ nước sạch hàng tháng này chiếm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán vào thời điểm này (tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán ngày 31/12/2019 là 276,7 tỷ đồng và Báo cáo tài chính bán niên năm 2020 đã được kiểm toán kết thúc ngày 30/6/2020 là 286,8 tỷ đồng).

Theo quy định tại **điểm a khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp** số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 (sau đây gọi tắt là “Luật Doanh nghiệp năm 2020”), Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với “*Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ*”.

Theo quy định tại **khoản 2 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp năm 2020**, Hội đồng quản trị có thẩm quyền quyết định đối với các hợp đồng, giao dịch “***có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty***”.

Đồng thời, tại **điểm a khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp năm 2020** quy định Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền quyết định đối với các “*hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này*” (tức là các hợp đồng, giao dịch ***có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp trở lên*** ghi trong báo cáo tài chính gần nhất).

Đối với nội dung có liên quan nói trên, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 14 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty ban hành ngày 28/5/2020 (sau đây gọi tắt là “Điều lệ Công ty”), Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền thông qua quyết định về việc “*Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán*”.

(Nội dung Điều lệ Công ty ban hành ngày 28/5/2020 được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, theo đó quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp năm 2014 tương ứng với khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 như đã trình bày trên).

Trong năm 2021, năm 2022 để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký, Công ty sẽ tiếp tục thương thảo, ký kết hợp đồng mua sỉ nước sạch với Tổng Công ty. Tuy nhiên, để chủ động hơn trong công tác sản xuất kinh doanh, giữa Công ty và Tổng Công ty có thể thương thảo, ký kết các bản thỏa thuận và hợp đồng mua bán sỉ nước sạch có thời hạn dài hơn so với năm 2020. Do đó dự kiến tổng giá trị phải thanh toán theo các bản thỏa thuận và hợp đồng này sẽ lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty. Trong trường hợp này, căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty hiện hành, nội dung giao dịch trên thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ vào tình hình thực tế và các quy định như đã trình bày, để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản lý điều hành tại đơn vị, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động trong việc thương thảo, quyết định ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2021, năm 2022 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

qu

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



uu

Phạm Thị Thanh Vân

Số: 05 /TTr-CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH**Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung hai thành viên Hội đồng quản trị
Nhiệm kỳ 2017 - 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (gọi tắt là “Công ty”) có 06 thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), bao gồm 04 thành viên là người được Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV đề cử tham gia HĐQT (bao gồm ông Trần Quang Minh, bà Phạm Thị Thanh Vân, ông Nguyễn Thành Phúc là người đại diện vốn góp của Tổng Công ty, ông Huỳnh Đức Thành do người đại diện vốn góp của Tổng Công ty giới thiệu tham gia ứng cử HĐQT); 02 thành viên là người được Ngân hàng TMCP Đông Á đề cử tham gia HĐQT (bao gồm ông Nguyễn Thanh Tùng là người đại diện vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á, ông Tạ Chương Lâm do người đại diện vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á giới thiệu tham gia ứng cử HĐQT).

Ngày 31/3/2021, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV có văn bản số 88/TCT-HĐTV về việc đề cử nhân sự làm người đại diện vốn tại Công ty, cụ thể như sau:

1. Tổng Công ty cử bà Nguyễn Thị Bảo Châu, Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty, số căn cước: 082179000021, cấp ngày 22/02/2019 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, làm người đại diện quản lý 1.658.700 cổ phần, tương đương tỷ lệ 17,72% vốn điều lệ của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và giới thiệu bà Nguyễn Thị Bảo Châu ứng cử chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành thay thế ông Trần Quang Minh.

2. Tổng Công ty cử ông Nguyễn Doãn Xã, hiện là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định, số CMND: 023743023, cấp ngày 08/12/2010 tại CA TP.HCM, làm người đại diện quản lý 1.658.000 cổ phần, tương đương tỷ lệ 17,71% vốn điều lệ của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và giới thiệu ông Nguyễn Doãn Xã ứng cử chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, đồng thời giới thiệu đề Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành xem xét bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty thay thế ông Nguyễn Thành Phúc

Theo quy định tại **điểm e khoản 3 Điều 25 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty** được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/5/2020 (gọi tắt là “Điều lệ Công ty”), thì “*Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: ... e. Cổ đông thay đổi người đại diện đang giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị*”.

Đồng thời tại **điểm đ khoản 2 Điều 14 của Điều lệ Công ty**, thì “*Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: ... đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và ban kiểm soát;*”

Trên cơ sở văn bản số 88/TCT-HĐTV ngày 31/3/2021 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV về việc đề cử nhân sự làm người đại diện vốn tại Công ty và căn cứ vào những nội dung quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông theo văn bản đề nghị của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV.

Căn cứ vào quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 14 của Điều lệ Công ty và những nội dung đã trình bày, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Chấp thuận miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Thành Phúc và ông Trần Quang Minh, kể từ ngày 23/4/2021.

2. Tiến hành bầu bổ sung hai thành viên Hội đồng quản trị Công ty thay thế cho hai thành viên vừa miễn nhiệm.

(Theo đó, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (cổ đông hiện sở hữu 4.974.700 cổ phiếu, chiếm 53,15% vốn điều lệ) chính thức đề cử hai ứng viên để ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022 như sau:

- Ông Nguyễn Doãn Xã - sinh năm 1964, cử nhân Quản trị kinh doanh, hiện là Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định;

- Bà Nguyễn Thị Bảo Châu – sinh năm 1979, thạc sỹ kế toán, hiện là Trưởng ban Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV).

* **Đính kèm:** Hồ sơ đề cử, ứng cử liên quan; Lý lịch trích ngang của ông Nguyễn Doãn Xã, bà Nguyễn Thị Bảo Châu.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

qu



Phạm Thị Thanh Vân

**QUY CHẾ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
NHIỆM KỲ 2017 – 2022 (BẦU BỔ SUNG 02 THÀNH VIÊN HĐQT)**

1. Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

3. Nội dung Quy chế:

a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 02 người

b. Nhiệm kỳ: từ 2017 – 2022.

c. Số lượng ứng cử viên: Không hạn chế

d. Điều kiện đề cử, ứng cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 (26/3/2021) được ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT của Công ty. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau: từ 5% đến dưới 10% được cử 1 người, từ 10% đến dưới 30% được cử 2 người, từ 30% đến dưới 40% được cử 3 người; từ 40% đến dưới 50% được cử 4 người, từ 50% đến dưới 60% được cử 5 người, từ 60% đến dưới 70% được cử 6 người, từ 70% đến dưới 80% được cử 7 người, từ 80% trở lên được cử 8 người.

e. Tiêu chuẩn ứng cử viên:

- Là cổ đông cá nhân hoặc đại diện của cổ đông pháp nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
- Có trình độ đại học;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;
- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT:

- Đơn ứng cử (hoặc đề cử) tham gia HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

- Bản chính hoặc bản sao có công chứng tài liệu chứng minh **nắm giữ cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 (26/3/2021)** (ví dụ: Bản sao sao kê Tài khoản Giao dịch chứng khoán hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần...);

- Bản sao có công chứng: CMND, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

- Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử gửi về Ban Tổ chức Đại hội **trước 16 giờ 00 ngày 16/4/2021** về:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Địa chỉ: 194 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 297 147 - Fax: (028) 38 229 778

(Liên hệ Chị Phan Dung - Điện thoại: 0908 218 575).

5. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn ứng cử và đề cử của các cổ đông, HĐQT sẽ thông qua danh sách các ứng cử viên HĐQT đáp ứng đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Quy chế tham gia đề cử, ứng cử này.

6. Hiệu lực thi hành:

Quy chế đề cử, ứng cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% trở lên của tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.



Phạm Thị Thanh Vân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

**THẺ LỆ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
NHIỆM KỲ 2017 – 2022 (BẦU BỔ SUNG 02 THÀNH VIÊN HĐQT)**

1. Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội cổ đông.

3. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 26/3/2021) có mặt tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

4. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị:

- Số lượng cần bầu bổ sung: 02 thành viên
- Nhiệm kỳ thành viên: 2017 - 2022

5. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được hình thành dựa trên đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông để lựa chọn các ứng cử viên HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ của Công ty, Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022.

- Mỗi cổ đông tham gia được phát một phiếu bầu HĐQT cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

- Cổ đông chỉ được lựa chọn 1 đến 2 thành viên trong số các ứng cử viên HĐQT, theo cách thức như sau:

+ Đối với ứng cử viên được lựa chọn: **Cổ đông đánh dấu “X” vào ô vuông phía trước tên của ứng cử viên được lựa chọn và để nguyên cả họ và tên của ứng cử viên đó;**

Ví dụ ứng cử viên được lựa chọn:

NGUYỄN VĂN A

+ Đối với ứng cử viên không được lựa chọn: **Cổ đông gạch chồng lên cả họ và tên của ứng cử viên không chọn và không được đánh dấu “X” vào ô vuông phía trước tên của các ứng cử viên được lựa chọn.**

Ví dụ ứng cử viên không được lựa chọn:

NGUYỄN VĂN A

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần đại diện sở hữu (bao gồm sở hữu và đại diện theo ủy quyền).

6. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

6.1 Phiếu bầu cử:

a) *Hình thức phiếu bầu cử:*

- Phiếu bầu HĐQT được in trên giấy màu hồng có đóng dấu treo của Công ty.

b) *Nội dung phiếu bầu cử:*

- Phần 1: Thể hiện Mã số cổ đông, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Tổng số phiếu bầu (một phiếu bầu thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng cổ phần cổ đông đó nắm giữ hoặc đại diện sở hữu).

- Phần 2: Danh sách ứng cử viên HĐQT.

- Phần 3: Một số lưu ý quan trọng.

c) *Phiếu bầu hợp lệ:* Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Công ty phát hành, có dấu treo của Công ty, không được tẩy xóa, cạo sửa và bầu từ 1 (một) đến đủ số lượng thành viên được bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d) *Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:*

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;

- Phiếu không đánh dấu “X” vào ô vuông phía trước tên của ứng viên được chọn hoặc cũng không gạch tên của ứng viên không chọn;

- Phiếu vừa đánh dấu “X” vào ô vuông phía trước tên ứng cử viên đồng thời gạch chồng lên tên của ứng cử viên đó;

- Không bầu ứng cử viên nào hoặc bầu vượt quá số ứng cử viên theo quy định;

- Phiếu ghi thêm tên người khác vào danh sách hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu khác;

- Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa;

- Phiếu không còn nguyên vẹn.

e) Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:

Các cổ đông có tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

f) Đối lại phiếu bầu:

Trong trường hợp phiếu bầu không thể hiện đúng các thông tin có liên quan đến cổ đông, hoặc do nhầm lẫn của cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu cho các ứng cử viên mà chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để đổi lại phiếu bầu.

6.2 Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a) Ban kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào thành viên HĐQT. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Trình Đại hội cổ đông thông qua Thể lệ bầu cử;
- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

b) Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;
- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

7. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT:

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định;

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung chủ yếu của Biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp, số phiếu bầu hợp lệ, số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu và tỷ lệ % phiếu bầu trên tổng số phiếu bầu hợp lệ của từng ứng cử viên vào HĐQT;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa đoàn cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

10. Hiệu lực thi hành:

Thế lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% trở lên của tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.



Phạm Thị Thanh Vân